

Bản án số: 234/2017/HSST  
Ngày: 28/9/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Tú

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Trần Thị Ngọc Quyên

Nghề nghiệp: Cán bộ

Công tác tại: Hội đồng nhân dân phường Phú Hòa, thành phố Huế;

- Bà Nguyễn Thị Hậu

Nghề nghiệp: Giáo viên

Công tác tại: Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm, thành phố Huế.

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Thuận, Thư ký  
Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:***

Ông Nguyễn Thanh Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H (địa chỉ: số 69 Đường N, phường H, thành phố H), Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử lưu động sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 205/2017/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Viết T (Tên gọi khác: C); Giới tính: Nam; sinh ngày 03/7/2000, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố A, phường U, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: 5/12; Con ông Nguyễn Viết Tr (chết) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1973; Vợ, con: chưa có; Anh chị em ruột có 02 người, T là con thứ nhất trong gia đình;

Quá trình nhân thân:

- Ngày 23/10/2015, bị Công an phường O, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 17/01/2016, bị Công an phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 24/02/2016, bị Công an phường U, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 23/7/2016, bị Công an phường O, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 26/02/2016, bị Công an phường U, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường với thời hạn 06 tháng (từ 26/02 đến 26/8).

Tiền án: Không; Tiền sự: 01.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

2. Họ và tên: Phan Tấn Th; Giới tính: Nam; sinh ngày 15/11/1999, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: 152/11 đường L, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: 8/12; Con ông Phan Tấn Q, sinh năm 1965 và bà Lê Thị T, sinh năm 1967; Vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột có 03 người, Th là con thứ hai trong gia đình;

Quá trình nhân thân: Nhỏ ở với bố mẹ, đi học văn hóa đến lớp 8/12 thì nghỉ học, ở nhà cho đến ngày gây án.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

3. Họ và tên: Lương Trung H (R); Giới tính: Nam; sinh ngày 15/02/1998, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKKHKT: Tổ 2, KV1, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở hiện nay: 50/59 ngõ 7 Đường D, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: 6/12; Con ông Lương Mậu Q, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị E, sinh năm 1971; Vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột có 02 người, H là con thứ nhất trong gia đình;

Quá trình nhân thân: Nhỏ ở với bố mẹ, đi học văn hóa đến lớp 6/12 thì nghỉ học, ở nhà cho đến ngày gây án.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

\* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Viết T:* Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường U, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

\* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Viết T:* Bà Hồ Thị L– Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

\* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phan Tấn Th:* Ông Phan Tấn Q, sinh năm 1965 và bà Lê Thị T, sinh năm 1967. Bà T có mặt, ông Q vắng mặt.

Cùng địa chỉ: 152/240 Đường L, phường H, thành phố H.

*\* Người bào chữa cho bị cáo Phan Tấn Th:* Ông Trương Phan Thụy D–Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

*\* Người bị hại:*

- Chị Lê Thị Thúy Tr, sinh năm 1991; địa chỉ: 13/15 Đường D, phường H, thành phố H. Có mặt.

- Anh Hoàng B, sinh năm 1983; địa chỉ: xã P, huyện Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Ông Lê Quang U, sinh năm 1960; địa chỉ: Tổ 17, khu vực 4, phường H, thành phố H. Có mặt.

- Ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1930; địa chỉ: Tổ 7, khu vực 2, phường phường H, thành phố H. Vắng mặt.

- Anh Mai Văn H, sinh năm 1973; địa chỉ: 09 đường M, phường H, thành phố H. Vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Hoài Đ, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 4, khu vực 1, phường H, thành phố H. Có mặt.

- Bà Phạm Thị X, sinh năm 1955; địa chỉ: 310/14 Đường L, phường H, thành phố H. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Thu S, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ 4, khu vực 1, phường H, thành phố H. Có mặt.

- Anh Nguyễn Đôn I, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 6, khu vực 2, phường H, thành phố H. Vắng mặt.

- Chị Võ Thị Thu G, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ 17, khu vực 4, phường H, thành phố H. Vắng mặt.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn Tất Y, sinh năm 1984; địa chỉ: 108 đường E, phường K, thành phố H. Có đơn xin xử vắng mặt.

- Anh Hoàng Công Anh S, sinh năm 1983; địa chỉ: 35/103 Đường Z, phường R, thành phố H. Có đơn xin xử vắng mặt.

### **NHẬN THẤY:**

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 18/3/2017 đến ngày 20/4/2017, Nguyễn Viết T và Phan Tấn Th đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của nhiều người trên địa bàn thành phố H; Lương Trung H tuy không hứa hẹn trước, nhưng biết rõ tài sản do Nguyễn Viết T phạm tội mà có và đã giúp tiêu thụ để hưởng lợi, cụ thể như sau:

**\*Vụ 1:** Vào khoảng 01h00 rạng sáng ngày 18/3/2017 Nguyễn Viết T bàn bạc với Phan Tấn Th đi trộm cắp tài sản thì Th đồng ý. Sau đó Th đạp xe đạp chở T đến phường H, thành phố H tìm nhà nào sơ hở để đột nhập trộm cắp tài sản. Khi đến kiệt 320 đường L, phường H, thành phố H, Th đứng ngoài cảnh giới, T đi vào xóm tìm nhà nào sơ hở để đột nhập. Sau khi T đi khỏi, do nghe tiếng chó sủa nhiều nên Th sợ bị phát hiện nên đạp xe ra đứng đợi ở phía ngoài

đầu kiệt khoảng 30 phút sau thì về quán Internet “P” ở Phường H, thị xã H chơi Internet để tiếp tục đợi T trộm cắp xong thì chở T về. T đột nhập vào nhà chị Lê Thị Thùy Tr lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Honda WareRSX biển số 75XX1 tẩu thoát đến làng O, phường H thì xe hết xăng nên vớt xe lại dọc đường (chiếc xe này sau đó đã được cơ quan điều tra thu giữ). Sau đó, T đi bộ đến khu định cư G, phường H, thành phố H đột nhập vào lán trại công trình xây dựng lấy trộm điện thoại hiệu 01 Qmobile Luna vỡ màn hình và 01 điện thoại hiệu ASUS màu đen của anh Hoàng B rồi tẩu thoát ra ngoài. Sau đó, T gọi điện cho Th đạp xe đạp đến chở về. Sáng hôm sau, T nói cho Th biết đã lấy được 02 điện thoại và cho Th 01 chiếc điện thoại hiệu QmobileLuna vỡ màn hình. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, T cầm điện thoại 01 điện thoại hiệu ASUS màu đen đến chợ F, phường K, thành phố H chơi Internet thì gặp Lương Trung H. T nói rõ cho H biết là vừa trộm được chiếc điện thoại và nhờ H chở đi tiêu thụ. H đồng ý và chở T đến phường K bán điện thoại cho anh Nguyễn Tất Y được 150.000đồng, T cho H 50.000đồng.

*Vật chứng thu giữ:*

- 01 xe mô tô hiệu Honda WareRSX biển số 75XX1.
- 01 điện thoại Q-Mobile Luna vỡ màn hình.
- 01 điện thoại hiệu ASUS-Zenfone màu đen.

Tại Bản kết luận định giá số 59 ngày 04/04/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H xác định 01 xe mô tô Honda WareRSX biển số 75XX1 tại thời điểm ngày 18/03/2017 có giá trị: 6.000.000đồng; 01 điện thoại Q-Mobile Luna vỡ màn hình tại thời điểm ngày 18/03/2017 có giá trị 100.000đồng; 01 điện thoại ASUS-Zenfone màu đen tại thời điểm ngày 18/03/2017 có giá trị 400.000đồng.

Tổng tang số chiếm đoạt trong vụ này là: 6.500.000đồng.

Ngày 07/06/2017, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H ra quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản xe mô tô cho người bị hại chị Lê Thị Thùy Tr, trả lại 02 điện thoại cho anh Hoàng B. Chị Tr, anh B đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm.

**\*Vụ thứ 2:** Vào khoảng 02 giờ sáng ngày 22/3/2017, Nguyễn Viết T đi bộ đến nhà anh Lê Quang U thấy cửa sau không khóa, T đột nhập vào nhà đi vào phòng ngủ lấy trộm 01 điện thoại Samsung Galaxy TAPE có số imei: 359594060529517/01, rồi tẩu thoát ra ngoài về nhà của Lương Trung H ngủ lại. Ngày hôm sau, T nói rõ cho H biết điện thoại điện thoại Samsung Galaxy TAPE là do trộm cắp mà có rồi nhờ H chở đi bán lấy tiền tiêu xài thì H đồng ý. Sau đó, cả hai đến đường Đường Z bán cho anh Hoàng Công Anh S được 1.300.000đồng. Có được tiền T chia cho H 150.000đồng, cho Th mượn 600.000đồng, còn lại tiêu xài cá nhân hết. Anh S yêu cầu các bị cáo T, H phải trả lại cho anh số tiền 1.300.000đồng. Ngày 23/9/2017, bà Nguyễn Thị X (mẹ bị cáo T) đã bồi thường cho anh S 500.000đồng. Ngày 26/9/2017, bị cáo H đã bồi thường cho anh S 200.000đồng. Anh S không yêu cầu các bị cáo T, H phải bồi thường số tiền còn lại.

*Vật chứng thu giữ:*

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy TAPE có số imei: 359594060529517/01.

Tại Bản kết luận định giá số 59 ngày 04/04/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H xác định xác định 01 điện thoại Samsung Galaxy TAPE có số imei: 359594060529517/01 tại thời điểm ngày 22/3/2017 có giá trị: 2.700.000đồng.

Tổng tang số chiếm đoạt trong vụ này là: 2.700.000đồng.

Ngày 07/06/2013, cơ quan CSĐT Công an thành phố H ra quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại cho người bị hại. Anh Lê Quang U đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm.

**\*Vụ thứ 3:** Vào khoảng 0 giờ 45 phút, ngày 26/3/2017 Nguyễn Viết T đi chơi internet ở phường H về đi ngang qua xóm R thấy nhà ông Nguyễn Đức C cửa chính không khóa. T đột nhập vào nhà lấy trộm 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen (bàn phím bị phai có số imel2: 358906072038777) của ông C rồi tẩu thoát ra ngoài. Sau đó, tiếp tục đi vào nhà anh Mai Văn H lấy trộm 01 điện thoại Nokia (màu đỏ-đen có số imei2: 359311/04/981789/1), rồi tiếp tục đi vào phòng ngủ của anh H lục tìm túi quần của anh H treo ở tường lấy trộm số tiền 1.000.000đồng (một triệu đồng) và một điện thoại hiệu Nokia 1280 (màu đen có số imei 353300/05/374256/2) rồi tẩu thoát ra ngoài đi về nhà của Trần Hữu Trường G ngủ lại.

*Vật chứng thu giữ:*

- 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen (bàn phím bị phai có số imel2: 358906072038777).

- 01 điện thoại Nokia (màu đỏ-đen có số imei2: 359311/04/981789/1).

- 01 điện thoại hiệu Nokia 1280 (màu đen có số imei 353300/05/374256/2).

Tại Bản kết luận định giá số 59/KL-HĐĐG ngày 04/04/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H xác định: 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen (bàn phím bị phai có số imel2: 358906072038777) tại thời điểm ngày 26/3/2017 có giá trị 50.000đồng; 01 điện thoại Nokia (màu đỏ-đen có số imei2: 359311/04/981789/1) tại thời điểm ngày 26/3/2017 có giá trị 50.000đồng; 01 điện thoại hiệu Nokia 1280 (màu đen có số imei 353300/05/374256/2) tại thời điểm ngày 26/3/2017 có giá trị 50.000đồng.

Tang số chiếm đoạt trong vụ này là: 1.150.000đồng.

Ngày 07/06/2013, cơ quan CSĐT Công an thành phố H ra quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại cho người bị hại. Ông Nguyễn Đức C đã nhận lại điện thoại, anh Mai Văn H đã nhận lại số tiền 1.000.000đồng và điện thoại. Anh H không yêu cầu bồi thường gì thêm.

**\*Vụ thứ 4:** Vào khoảng 22 giờ 20 phút ngày 19/4/2017, sau khi đi chơi Internet ở phường H về, Nguyễn Viết T đi vào làng Tr ở kiệt 310 đường L để tìm nhà nào sơ hở trộm cắp tài sản. Phát hiện thấy cửa sổ số nhà 310/14 đường L, phường H, thành phố H mở, T liền đi đến nhìn vào trong thấy có chiếc điện thoại hiệu Samsung Duos (màu trắng có số imei2 357079083988888) và 01 điện

thoại hiệu Philip (màu đen có số imei2 860770030612540) của bà Phạm Thị X để gần cửa sổ liền thò tay vào lấy rồi tẩu thoát.

Sau đó, T tiếp tục đột nhập vào nhà bà Nguyễn Thị Thu S đi vào phòng ngủ lấy trộm 01 điện thoại hiệu Nokia (màu xanh có số imeil 353689087001361) để trên đầu giường rồi tiếp tục đi vào phòng sau lấy trộm 01 điện thoại Nokia (màu đỏ-đen có số imei2 3542430658563963) rồi tẩu thoát ra ngoài.

Sau đó, T tiếp tục đột nhập vào nhà anh Nguyễn Đôn I lấy trộm một điện thoại hiệu Samsung (màu đen có số imei2 354729096595887) đang để ở trên tivi rồi tẩu thoát ra ngoài.

Sau đó, T tiếp tục đột nhập vào nhà chị Nguyễn Thị Hoài Đ lấy trộm điện thoại OPPO F1S (màu trắng có số Imeil 2 863897037459588). Sau khi lấy được tài sản T đạp xe đến cổng làng Trúc Lâm thì công an phát hiện bắt giữ, thu giữ tang vật.

*Vật chứng thu giữ:*

- 01 điện thoại Samsung Duos (màu trắng có số imei2 357079083988888).

- 01 điện thoại Philip (màu đen có số imei2 860770030612540).

- 01 điện thoại Nokia (màu xanh có số imeil 353689087001361).

- 01 điện thoại Nokia (màu đỏ-đen có số imei2 3542430658563963).

- 01 điện thoại Samsung(màu đen có số imei2 354729096595887).

- 01 điện thoại OPPO F1S (màu trắng có số Imeil 2 863897037459588).

Tại Bản kết luận định giá tài sản Số 173/KL- HĐĐG ngày 12/5/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H xác định:

- 01 điện thoại Samsung Duos (màu trắng có số imei2 357079083988888) tại thời điểm ngày 19/4/2017 có giá trị 100.000đồng.

- 01 điện thoại Philip (màu đen có số imei2 860770030612540) tại thời điểm ngày 19/04/2017 có giá trị 150.000đồng.

- 01 Nokia (màu xanh có số imeil 353689087001361) tại thời điểm ngày 19/04/2017 có giá trị 50.000đồng.

- 01 Nokia (màu đỏ-đen có số imei2 354243065856393) tại thời điểm 19/04/2017 có giá trị 200.000đồng.

- 01 điện thoại Samsung (màu đen có số imei2 354729096595887) tại thời điểm 19/04/2017 có giá trị 50.000đồng.

- 01 điện thoại OPPO F1S (màu trắng có số Imeil 2 863897037459588) tại thời điểm 19/04/2017 có giá trị 3.000.000đồng.

Tổng tang số chiếm đoạt trong vụ này là: 3.550.000đồng.

Ngày 07/06/2017, cơ quan CSĐT Công an thành phố H ra quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại cho những người bị hại. Bà Phạm Thị X, Nguyễn Thị Thu S, anh Nguyễn Đôn I, chị Nguyễn Thị Hoài Đ đã được nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm.

**\*Vụ thứ 5:** Vào khoảng 21 giờ 20 phút ngày 20/4/2017, Nguyễn Viết T đi bộ đến làng Odốt nhập vào nhà chị Võ Thị Thu G lấy trộm 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A8 màn hình cảm ứng và 01 điện thoại hiệu Samsung bàn phím. Sau đó tiếp tục đột nhập vào nhà (không rõ địa chỉ nên cơ quan điều tra không xác định được bị hại) trộm 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen ở trên bộ loa rồi tẩu thoát về nhà Trần Hữu Trường G ngủ. Ngày hôm sau, T đến chơi game ở quán Internet thì bị công an phường H bắt giữ, thu giữ 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A8, riêng các điện thoại Samsung bàn phím và Nokia, T đã vứt bỏ nên cơ quan điều tra chưa thu giữ được.

*Vật chứng thu giữ:* 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A8.

Tại Bản kết luận định giá tài sản Số 173/KL- HĐĐG ngày 12/5/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H xác định 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A8 màu trắng có số imei2 354604071452685/01 tại thời điểm ngày 20/04/2017 có giá trị 500.000đồng. Riêng 01 điện thoại hiệu Samsung bàn phím màu trắng; Nokia màu đen không có cơ sở định giá.

Tổng tang số chiếm đoạt trong vụ này là: 500.000đồng.

Ngày 07/06/2017, cơ quan CSĐT Công an thành phố H ra quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại Samsung Galaxy A8 màu trắng có số imei2 354604071452685/01 cho người bị hại. Chị Võ Thị Thu G đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 220/QĐ-KSĐT ngày 07/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố các bị cáo Nguyễn Viết T, Phan Tấn Th về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Lương Trung H về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Viết T, Phan Tấn Th phạm tội Trộm cắp tài sản, bị cáo Lương Trung H phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 69; Điều 74 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Viết T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Điều 69; Điều 74 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Tấn Th từ 04 đến 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm b, g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 60 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Trung H từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Về giải quyết trách nhiệm bồi thường dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Viết T: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bố bị cáo mới mất nên bị cáo không được giáo dục đầy đủ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị

Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Viết T 4 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo Phan Tấn Th: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bố bị cáo bị bệnh nặng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g; h; p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 31 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Th 03 đến 04 tháng cải tạo không giam giữ.

Người bị hại chị Lê Thị Thùy Tr đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T, bị cáo Th.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **XÉT THẤY:**

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo là phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập khách quan trong quá trình điều tra vụ án.

Do đó, đã có cơ sở để kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, trong khoảng thời gian từ 18/3/2017 đến 20/4/2017, Nguyễn Viết T đã tự mình thực hiện 5 vụ trộm cắp tài sản, trong đó cùng với bị cáo Phan Tấn Th thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản đều trên địa bàn phường H, thành phố H. Sau khi trộm cắp được tài sản, T đã 02 lần rủ Lương Trung H mang tài sản chiếm đoạt được đi tiêu thụ. Cụ thể như sau:

**Vụ thứ 1:** Nguyễn Viết T cùng Phan Tấn Th lấy trộm của chị Lê Thị Thùy Tr 01 xe mô tô hiệu Honda WareRSX biển số 75XX1, trị giá 6.000.000đ; lấy trộm của anh Hoàng B 01 điện thoại hiệu Qmobile Luna vỡ màn hình trị giá 100.000đ và 01 điện thoại hiệu ASUS màu đen, trị giá 400.000đ. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt lần này là 6.500.000đ. Sau đó T và H bán 01 điện thoại hiệu ASUS màu đen cho anh Nguyễn Tất Y với giá 150.000đ, T cho H 50.000đ, T cho Phan Tấn Th 01 điện thoại hiệu Qmobile Luna vỡ màn hình.

**Vụ thứ 2:** Nguyễn Viết T lấy trộm của anh Lê Quang U 01 điện thoại Samsung Galaxy TAPE. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.700.000đ. Sau đó, T, H đến đường đường Z bán cho anh Hoàng Công Anh S được 1.300.000đ. Có được tiền T chia cho H 150.000đ, cho Th mượn 600.000đ, còn lại tiêu xài cá nhân hết. Bà Nguyễn Thị X (mẹ bị cáo T) đã bồi thường cho anh S 500.000đ, bị cáo H đã bồi thường cho anh S 200.000đ. Anh S không yêu cầu các bị cáo T, H phải bồi thường số tiền còn lại.

**Vụ thứ 3:** Nguyễn Viết T lấy trộm 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen (bàn phím bị phai của ông Nguyễn Đức C, trị giá 50.000đ; 01 điện thoại Nokia màu đỏ-đen của anh Mai Văn H, trị giá 50.000đ; 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen của anh Mai Văn H, trị giá 50.000đ và số tiền 1.000.000đ. Giá trị tài sản chiếm đoạt là 1.150.000đ.

**Vụ thứ 4:** Nguyễn Viết T lấy trộm của bà Phan Thị X 01 điện thoại hiệu Samsung Duos, trị giá 100.000đ, 01 điện thoại hiệu Philip, trị giá 150.000đ; lấy

trộm của bà Nguyễn Thị Thu S 01 điện thoại hiệu Nokia màu xanh, trị giá 50.000đ, 01 điện thoại Nokia màu đỏ-đen trị giá 200.000đ; lấy trộm của anh Nguyễn Đôn I 01 điện thoại Samsung màu đen, trị giá 50.000đ; lấy trộm của chị Nguyễn Thị Hoài Đ 01 điện thoại OPPO F1S, trị giá 3.000.000đ. Giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.550.000đ.

**Vụ thứ 5:** Nguyễn Viết T lấy trộm 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A8 màn hình cảm ứng, trị giá 500.000đ và 01 điện thoại hiệu Samsung bàn phím của chị Võ Thị Thu G; 01 điện thoại hiệu nokia màu đen (không rõ người bị hại). Riêng 01 điện thoại hiệu Samsung bàn phím màu trắng; Nokia màu đen không có cơ sở định giá. Giá trị tài sản chiếm đoạt là 500.000đ.

Như vậy, Nguyễn Viết T thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị 14.400.000đ, Phan Tấn Th thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị 6.500.000đ, Lương Trung H tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có 02 lần với giá trị 3.100.000đ.

Với các hành vi nêu trên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố các bị cáo Nguyễn Viết T, Phan Tấn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự, bị cáo Lương Trung H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vụ án có tính chất đồng phạm mang tính giản đơn, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản cá nhân được Nhà nước bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xét xử nghiêm để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đặc điểm nhân thân, vai trò của từng bị cáo thì thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Viết T mặc dù khi phạm tội là người chưa thành niên nhưng có nhân thân rất xấu, là người khởi xướng, trực tiếp tham gia tất cả 05 vụ trộm, hành vi phạm tội liên tục, rất táo bạo, liều lĩnh, rủ rê các bị cáo khác phạm tội, bị cáo phạm tội nhiều lần nên phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án và chịu mức án cao nhất so với các bị cáo khác, cần cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

Bị cáo Lương Trung H là người đã thành niên, 02 lần giúp sức tích cực cho bị cáo T đem tài sản đi tiêu thụ nên cũng phải chịu tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Do đó bị cáo phải chịu vai trò thứ hai trong vụ án này.

Bị cáo Phan Tấn Th là người chưa thành niên, chỉ giữ vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo T trong một lần thực hiện trộm cắp tài sản nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng đối với mức độ hành vi của mình gây ra. Tuy nhiên, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa đề nghị áp dụng Điều 31 Bộ luật Hình sự (cải tạo không giam giữ) đối với bị cáo Th mà xử phạt bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo; bị cáo Th, H được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Bị cáo T, H đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; Bị cáo T tự thú về các hành vi trước đó; Bị cáo Th được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo T, H được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo T, tuy bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46, 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự nhưng xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là rất táo bạo, liều lĩnh, liên tục, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, mặc dù nhiều lần bị xử phạt hành chính, bị xử lý hành chính, bị công an bắt giữ nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ bị cáo không hề có thái độ ăn năn hối cải nên không thể áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo T. Các bị cáo Th, H có nhân thân tốt, có đủ điều kiện để cho hưởng án treo nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục, giúp đỡ trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tại phiên tòa là có cơ sở, đúng pháp luật.

\* Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Viết T, Phan Tấn Th, Lương Trung H phải chịu theo quy định

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Viết T (C), Phan Tấn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Lương Trung H (R) phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, o, p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 69; Điều 74 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết T 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60; Điều 69; Điều 74 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Tấn Th 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm b, g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 60 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lương Trung H 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phan Tấn Th, Lương Trung H cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

\* Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Viết T, Phan Tấn Th, Lương Trung H phải chịu mỗi bị cáo 200.000đ

Án sơ thẩm xét xử công khai, các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TT- Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT- Huế;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh TT- Huế;
- Công an TP Huế;
- VKSND TP Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người bị hại; NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đình Tú**